

Bản án số: 50/2018/HSST

Ngày: 15-3-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đắc Liệt

2. Ông Hồ Sỹ Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXX–HSST ngày 26 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

**P**, sinh năm 1991 tại TP. Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường HT, phường M, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: như trên; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông L, sinh năm 1960 và bà T, sinh năm 1972; vợ tên H; có 01 con sinh năm 2012 tên NH; tiền án: chưa; tiền sự: Tháng 4/2016, Công an phường M, thành phố T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt ngày 26 tháng 11 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19<sup>h</sup>45' ngày 26/11/2017, con nghiện tên K, tên gọi khác: T, sinh năm: 1985, trú tại: phòng trọ không số hẻm 780 đường G, phường M, thành phố T gọi đến điện thoại di động số: 01634700446 gặp P hỏi mua 300.000đ ma túy tổng hợp (MTTH, tên gọi khác là hàng đá). P đồng ý bán và hẹn địa điểm thực hiện việc mua bán tại hẻm 116 đường T, phường M, thành phố T. Khoảng 15' sau, một thanh niên không rõ lai lịch điều khiển xe mô tô chở P đến đầu hẻm 116 đường T, phường M,

thành phố T, P đi bộ vào hẻm gấp và bán 01 gói MTTH cho K, K đưa 500.000đ cho P, P cầm tiền đi ra giao cho người thanh niên, rồi cầm 200.000đ quay vào thối lại cho K, thì bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố T (Đội CSĐT TPMT CATPT) kết hợp với lực lượng Bộ tư lệnh- Vùng Cảnh sát biển 3 bắt quả tang lúc 20<sup>h</sup>15' cùng ngày. Cơ quan điều tra thu giữ được toàn bộ tang vật của P gồm: 01 gói nylon màu trắng, hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh (P khai nhận là MTTH), 150.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, kèm sim: 01634700446; thu trong tay con nghiện tên K: 01 gói nylon màu trắng, hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh (cả hai cùng khai nhận là MTTH, P vừa bán cho K). Riêng người thanh niên chở P đến bán ma túy chạy thoát.

Quá trình điều tra, P khai nhận: P sử dụng ma túy từ năm 2015 đến nay. Nguồn ma túy, P mua của người thanh niên tên H ở khu vực cuối đường CH, phường M, thành phố T bán với giá từ 200.000đ đến 300.000đ/1 gói để sử dụng và đã 02 lần bán MTTH cho K.

Cụ thể: lần thứ nhất, cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, K đến nhà của P (đường T, phường M, thành phố T) để hỏi mua 200.000đ MTTH. P cầm 200.000đ của K, rồi đi gặp và mua 01 gói MTTH với giá: 200.000đ của người phụ nữ tên CB (CB là vợ của người thanh niên tên H) ở gần chùa khu vực hàng dương, phường N, thành phố T, rồi đem về nhà đưa cho K, K cho P sử dụng chung MTTH. Lần thứ hai, vào lúc 19<sup>h</sup>45' ngày 26/11/2017, K gọi điện thoại hỏi mua 300.000đ MTTH, P đồng ý bán và hẹn địa điểm thực hiện việc mua bán. Sau đó, P gọi điện thoại cho H để hỏi mua ma túy, nhưng H trả lời hết hàng, rồi H gọi điện thoại cho người thanh niên không rõ lai lịch tên TĐ và H chở P đến gặp TĐ. H lấy 01 gói MTTH của TĐ đưa cho P, P bảo H chia ra một ít ma túy cho P sử dụng, số ma túy còn lại, P đem đến bán cho K với giá: 300.000đ. Do không có xe, nên sau khi mua được ma túy, P nhờ TĐ chở P đến hẻm 116 đường T, phường M, thành phố T để bán ma túy lấy tiền trả cho TĐ. Khi TĐ chở P đến đầu hẻm 116 đường T, phường M, thành phố T đi bộ vào trong hẻm gấp và bán 01 gói MTTH cho K, K đưa 500.000đ cho P, P đi ra đưa 500.000đ cho TĐ và cầm 200.000đ quay vào thối lại cho K, thì bị cơ quan CSĐT Công an thành phố T bắt quả tang. Riêng tên TĐ chạy thoát. Cả hai lần bán ma túy cho K, P được lời ma túy để sử dụng (BLĐT: 15 đến 21).

Lời khai của P phù hợp chứng cứ thu thập được và phù hợp lời khai con nghiện K đã 02 lần mua MTTH của P. Tuy nhiên K khai: Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, K gọi điện thoại đến số: 01634700446 gặp P hỏi mua 200.000đ MTTH (loại hàng đá). P đồng ý bán và hẹn K đến nhà của P ở số: đường T, phường M, thành phố T. Tại đây, P bán 01 gói MTTH cho K với giá: 200.000đ. Lần thứ hai, K mua 01 gói MTTH với giá: 300.000đ thì bị bắt quả tang như trên. Khi cơ quan điều tra bắt giữ, K bỏ mất 200.000đ (là tiền được thối lại), nên cơ quan CSĐT Công an thành phố T không thu giữ được (BLĐT: 23 đến 26).

Bản kết luận giám định số: 261/GĐ-PC54(Đ4) ngày 14 tháng 12 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

1. Mẫu chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự: 01), có hình dấu của CATP T, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Văn T, K, P, Lê Tiến D, Nguyễn Ngọc H, Lê Văn C, gửi đến giám định có trọng lượng là 0,1706 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

2. Mẫu chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự: 02), có hình dấu và các chữ ký như trên mục 1 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,0362 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 08/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp.T đã truy tố bị cáo P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ Luật hình sự năm 1999.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo ăn năn hối hận, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo P từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù; xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, còn số tiền 150.000 đồng không liên quan đến vụ án, nên đề nghị trả cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Lúc 20<sup>h</sup>30' ngày 26/11/2017, tại hẻm 116 đường T, phường M, thành phố T, P bán 01 gói ma túy tổng hợp với giá 300.000đ cho con nghiện tên K, thì bị Đội CSĐT TPMT CATPT kết hợp với lực lượng Bộ tư lệnh- Vùng Cảnh sát biển 3 bắt quả tang.

Cơ quan điều tra thu giữ được toàn bộ tang vật của P gồm: 0,0362 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine, 150.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, kèm sim: 01634700446; thu trong tay con nghiện tên K 0,1706 gam Methamphetamine. Ngoài ra, quá trình điều tra P còn khai nhận trước đó có 01 lần bán ma túy cho K. Tính đến ngày bị bắt, P đã 02 lần bán ma túy tổng hợp cho con nghiện K với giá 200.000đ đến 300.000đ/1 gói/1 lần. Hành vi bị cáo thực hiện đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây tác hại vô cùng nguy hiểm đến sức khỏe, tinh thần của người sử dụng; tác động theo chiều hướng tiêu cực đến đời sống xã hội, mầm mống của những căn bệnh hiểm nghèo; dễ dẫn dắt người sử dụng ma túy vào con đường phạm tội; gây mất trật tự trị an chung, nhưng do là con nghiện, cần tiền, cần ma túy để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự thú về hành vi phạm tội trước đó, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà chấp hành, cải tạo tốt.

[5] Vật chứng:

- 02 gói ma túy niêm phong số: 261/1, 261/2/GĐ-PC54(Đ4) ngày 14/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen viền đỏ kèm sim 01634700446 vì có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 150.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo O phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy Phúc 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy niêm phong số: 261/1, 261/2/GĐ-PC54(Đ4) ngày 14/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen viền đỏ kèm sim 01634700446 vì có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 72/BB.THA ngày 09/02/2018 và biên lai thu tiền số 0009270 ngày 09/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Về án phí: Bị cáo P phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Công An Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Bị cáo, người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Huyền**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**







1.